

Số: 23 /QĐ-BCĐ

Đồng Nai, ngày 04 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo
kiểm tra, truy quét, bảo vệ lâm sản và khoáng sản tỉnh Đồng Nai

TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
KIỂM TRA, TRUY QUÉT, BẢO VỆ LÂM SẢN VÀ KHOÁNG SẢN

Căn cứ Luật Đa dạng sinh học ngày 13 tháng 11 năm 2008;
Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;
Căn cứ Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024;
Căn cứ Quyết định số 365/QĐ-UBND ngày 27 tháng 01 năm 2026 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo kiểm tra, truy quét,
bảo vệ lâm sản và khoáng sản tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Công an tỉnh - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo kiểm
tra, truy quét, bảo vệ lâm sản và khoáng sản tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo kiểm tra, truy quét, bảo vệ lâm sản và khoáng sản tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 129/QĐ-BCĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Ban Chỉ đạo kiểm tra, truy quét, bảo vệ lâm sản và khoáng sản tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Thành viên Ban Chỉ đạo kiểm tra, truy quét, bảo vệ lâm sản và khoáng sản tỉnh, Tổ Chuyên viên giúp việc Ban Chỉ đạo và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /v

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Chánh, các phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, KGVX, NC.

TRƯỞNG BAN


PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Thị Hoàng



QUY CHẾ

Hoạt động của Ban Chỉ đạo kiểm tra, truy quét, bảo vệ lâm sản và khoáng sản tỉnh Đồng Nai

(Ban hành kèm theo Quyết định số **23** /QĐ-UBND ngày **04** tháng **02** năm 2026
của Trưởng ban Ban Chỉ đạo kiểm tra, truy quét,
bảo vệ lâm sản và khoáng sản tỉnh Đồng Nai)

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này được áp dụng cho Ban Chỉ đạo và thành viên Ban Chỉ đạo kiểm tra, truy quét, bảo vệ lâm sản và khoáng sản tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi tắt Ban Chỉ đạo), các lực lượng tham gia kiểm tra, truy quét và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

2. Quy chế này quy định về nguyên tắc, chế độ làm việc, chế độ tài chính, nhiệm vụ quyền hạn, mối quan hệ phối hợp công tác của Ban Chỉ đạo và thành viên Ban Chỉ đạo.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc

Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ; thành viên Ban Chỉ đạo hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, mỗi thành viên thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

Điều 3. Nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ ban hành kế hoạch và tổ chức các hoạt động kiểm tra, truy quét và chỉ đạo xử lý các đối tượng có hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực lâm sản, khoáng sản và bảo vệ nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh và phối hợp các đơn vị, địa phương trên địa bàn giáp ranh.

Thực hiện báo cáo Tỉnh ủy, UBND tỉnh; đề xuất chủ trương, giải pháp trong công tác bảo vệ rừng, quản lý lâm sản và khoáng sản, bảo vệ nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh.

2. Triển khai và quán triệt cho các lực lượng tham gia kiểm tra, truy quét nắm vững các văn bản pháp luật liên quan đến lĩnh vực bảo vệ rừng, quản lý lâm sản và khoáng sản; đồng thời hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các địa phương thực hiện công tác này.

3. Tiến hành sơ kết, tổng kết và báo cáo UBND tỉnh về tình hình triển khai các hoạt động kiểm tra, truy quét trong lĩnh vực quản lý lâm sản và khoáng sản.

Điều 4. Quyền hạn của Ban Chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo được quyền chỉ đạo kiểm tra, truy quét đối với:

a) Các khu rừng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, các khu vực giáp ranh với các vùng rừng trên và các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh gỗ, nhà hàng, dịch vụ ăn uống có dấu hiệu vi phạm về quản lý rừng, lâm sản, nguồn lợi thủy sản.

b) Các mỏ khai thác khoáng sản; khu vực nạo vét, tận thu cát, sỏi dọc các tuyến sông, kênh, rạch trên địa bàn tỉnh; diêm khai thác, tận thu khoáng sản có dấu hiệu vi phạm quy định về quản lý khoáng sản; các bến thủy nội địa, diêm tập kết, kinh doanh khoáng sản có dấu hiệu vi phạm.

2. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban Chỉ đạo được quyền kiểm tra, bắt giữ, xử lý người vi phạm và thu giữ tang vật vi phạm theo quy định của pháp luật.

3. Được quyền huy động các lực lượng Công an, Quân sự, Kiểm lâm, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng; các lực lượng bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở; được sử dụng kinh phí, trang thiết bị, phương tiện hỗ trợ, áp dụng các biện pháp theo quy định của pháp luật trong công tác kiểm tra, truy quét.

4. Trưởng ban Ban Chỉ đạo được sử dụng con dấu của UBND tỉnh, Phó Trưởng ban Thường trực và các Phó Trưởng ban được sử dụng con dấu của cơ quan, đơn vị để xác nhận các văn bản của Ban Chỉ đạo.

Điều 5. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo

1. Công an tỉnh là Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo.

2. Cơ quan Thường trực thành lập Tổ Chuyên viên giúp việc hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, thành phần tham gia gồm: Công an tỉnh (PC03, PV01, PC02, PC06, PC08), Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh. Tổ Chuyên viên giúp việc do Lãnh đạo phòng PC03 - Công an tỉnh Đồng Nai làm Tổ trưởng; Lãnh đạo đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tham gia Tổ Chuyên viên giúp việc làm Phó Tổ trưởng.

CHƯƠNG II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Trách nhiệm của Trưởng ban Ban Chỉ đạo

1. Chỉ đạo điều hành chung, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về toàn bộ hoạt động của Ban Chỉ đạo và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Chỉ đạo. Trưởng ban chịu trách nhiệm điều hành công việc chung, quan trọng; quyết định chủ trương, phương hướng, nhiệm vụ công tác của Ban Chỉ đạo và quyết định kinh phí khen thưởng những tập thể, các nhân có thành tích xuất sắc.

2. Ủy quyền cho Phó Trưởng ban Thường trực và Phó Trưởng ban chịu trách nhiệm điều hành và chỉ đạo thực hiện các phần việc đã được phân công. Các Phó Trưởng ban phải kịp thời báo cáo và xin ý kiến Trưởng ban những chủ trương về các cuộc họp, công tác kiểm tra và kinh phí hoạt động.

Điều 7. Trách nhiệm của Phó Trưởng ban Thường trực và Phó Trưởng ban

Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện và báo cáo Trưởng ban về công việc trực tiếp phụ trách, cụ thể như sau:

1. Phó Giám đốc Công an tỉnh - Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo

a) Có trách nhiệm tham mưu Trưởng ban đề ra kế hoạch tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, truy quét, bảo vệ lâm sản và khoáng sản trên địa bàn tỉnh. Tiến hành sơ kết, tổng kết và báo cáo định kỳ, đột xuất. Đề xuất và tổ chức, chuẩn bị nội dung các cuộc họp Ban Chỉ đạo.

b) Quyết định thành lập Tổ Chuyên viên giúp việc.

c) Tổ chức, phát động và chỉ đạo toàn diện các đợt cao điểm kiểm tra, truy quét; theo dõi, kiểm tra, chỉ đạo xuyên suốt theo từng đợt kiểm tra truy quét, báo cáo Trưởng ban Ban Chỉ đạo chấn chỉnh kịp thời những thiếu sót, tồn tại. Tham mưu, đề xuất Trưởng ban Ban Chỉ đạo về công tác phối hợp, huy động lực lượng, phương tiện để tổ chức thực hiện các đợt kiểm tra, truy quét.

d) Trực tiếp chỉ đạo các lực lượng tham gia truy quét như: Công an, Quân sự, Kiểm lâm, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng... tiến hành các biện pháp công tác để xác định tụ điểm, đối tượng, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ; các doanh nghiệp, cơ sở có dấu hiệu vi phạm về lĩnh vực bảo vệ rừng, quản lý lâm sản, khoáng sản, nguồn lợi thủy sản; xác định các địa bàn trọng điểm, đối tượng trọng điểm để tổ chức kế hoạch kiểm tra, truy quét, thu giữ tang vật và tài sản vi phạm để đề xuất xử lý theo quy định của pháp luật.

đ) Dự trù và phân bổ kinh phí, đảm bảo hoạt động cho Ban Chỉ đạo và thực hiện các chương trình, mục tiêu theo kế hoạch đề ra.

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Trưởng ban phân công.

2. Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường - Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo

a) Chủ trì tổ chức hoạt động tuyên truyền các quy định pháp luật về bảo vệ rừng và quản lý lâm sản cho các cơ sở kinh doanh nghề gỗ, các đơn vị kinh doanh động vật, các đối tượng có tiền án, tiền sự và hoạt động hiện hành về chừa xe gỗ trái phép và săn bắt động vật rừng, hủy hoại nguồn lợi thủy sản; tuyên truyền sâu rộng trong Nhân dân về các hành vi khai phá rừng trái phép làm nương rẫy và hậu quả, tác hại, làm chuyển biến tình hình nhận thức trong Nhân dân về công tác bảo vệ, phát triển rừng, bảo vệ nguồn lợi thủy sản; tuyên truyền các quy định pháp luật về bảo vệ khoáng sản cho các đơn vị khai thác khoáng sản, các đối tượng có tiền án, tiền sự về khai thác khoáng sản trái phép. Chủ trì tổ chức Hội nghị tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật về khoáng sản cho các cơ quan quản lý cấp xã và nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra hoạt động khoáng sản cho các cơ quan, lực lượng chức năng.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, đánh giá tình hình thực thi pháp luật cũng như thực trạng triển khai công tác bảo vệ rừng, quản lý lâm sản, nguồn lợi thủy sản, thực trạng triển khai công tác bảo vệ, quản lý khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh. Xác định các địa bàn, đối tượng trọng điểm, các doanh nghiệp, cơ sở

khai thác, kinh doanh, chế biến lâm sản, khoáng sản, nguồn lợi thủy sản có dấu hiệu vi phạm đề nghị Ban Chỉ đạo xem xét và tiến hành kiểm tra, truy quét.

c) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp với lực lượng Công an, Quân sự và các đơn vị chức năng trực tiếp tổ chức, kiểm tra truy quét ở các địa bàn, đối tượng đã xác định.

d) Chỉ đạo các chủ rừng rà soát, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện trong công tác bảo vệ rừng và quản lý lâm sản; các đơn vị quản lý hoạt động khai thác khoáng sản rà soát, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện trong công tác bảo vệ và quản lý hoạt động khai thác khoáng sản nêu những tồn tại, khó khăn, vướng mắc; xác định nguyên nhân; đề xuất hướng giải quyết.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Trưởng ban phân công.

Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của các thành viên Ban Chỉ đạo

1. Lãnh đạo Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường quản lý các doanh nghiệp Quân đội, các doanh nghiệp sử dụng đất quốc phòng kịp thời phát hiện, xử lý những đơn vị có dấu hiệu vi phạm pháp luật về quản lý khoáng sản và lâm sản, hồ thủy lợi.

b) Chỉ đạo lực lượng chuyên môn các cấp tổ chức tiếp nhận, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ.

c) Cử cán bộ tham gia công tác kiểm tra, truy quét.

2. Lãnh đạo Sở Xây dựng

a) Phối hợp UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan, kiểm tra, giám sát hoạt động các bến thủy nội địa trên địa bàn quản lý.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường liên quan, quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh, được phân cấp quản lý, theo quy định tại Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 20/5/2024 của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa.

c) Cử cán bộ tham gia công tác kiểm tra, truy quét.

3. Lãnh đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường (Ủy ban nhân dân cấp xã)

a) Tổ chức tuyên truyền, vận động các cá nhân, tổ chức chấp hành các quy định về bảo vệ tài nguyên rừng và quản lý lâm sản, bảo vệ tài nguyên, khoáng sản, nguồn lợi thủy sản cho quần chúng nhân dân ở địa phương; đẩy mạnh phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, tố giác và đấu tranh mạnh mẽ với các đối tượng “lâm tặc” chuyên trộm cắp cây rừng, săn bắt thú rừng, phá hoại rừng, lấn chiếm đất rừng; đối tượng khai thác trái phép tài nguyên khoáng sản, nhất là ở các địa bàn, tuyến trọng điểm; đối tượng có hành vi sử dụng hóa chất cấm, chất độc, chất nổ, xung điện, dòng điện, ngư cụ khai thác có tính hủy diệt, tận diệt để khai thác nguồn lợi thủy sản.

b) Thành lập Tổ kiểm tra, truy quét để thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra, truy quét, bảo vệ lâm sản, khoáng sản và nguồn lợi thủy sản. Tổ kiểm tra, truy

quét gồm: lãnh đạo UBND cấp xã làm Tổ Trưởng; Chỉ huy Công an cấp xã làm Phó Tổ trưởng Thường trực; lãnh đạo Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị làm Phó Tổ trưởng; thành viên tham gia gồm lực lượng Quân sự và các lực lượng khác.

c) Xây dựng kế hoạch thực hiện các cao điểm kiểm tra, truy quét của Ban Chỉ đạo; có trách nhiệm kiểm tra, phát hiện, xử lý các đối tượng có hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ, quản lý lâm sản, khai thác tài nguyên khoáng sản, nguồn lợi thủy sản tại địa phương quản lý.

d) Chỉ đạo Tổ kiểm tra, truy quét và lực lượng chức năng tổ chức khảo sát, đánh giá thực trạng công tác quản lý lâm sản, khoáng sản, khai thác thủy sản trên địa bàn, lĩnh vực phụ trách. Xác định các địa bàn, đối tượng trọng điểm; các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh, chế biến lâm sản, thủy sản; các doanh nghiệp khai thác, tiêu thụ, vận chuyển khoáng sản có dấu hiệu vi phạm pháp luật để tổ chức kiểm tra, truy quét.

đ) Tổ chức sơ kết, tổng kết, bình xét thi đua, đề xuất khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác.

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác và báo cáo Trưởng ban Ban Chỉ đạo về phần việc được phân công.

Điều 9. Thành viên Ban Chỉ đạo căn cứ Quy chế này và kế hoạch hoạt động định kỳ của Ban Chỉ đạo tổ chức, phối hợp thực hiện nhiệm vụ được phân công và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện cho Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

CHƯƠNG III

CHẾ ĐỘ HỘI HỢP, BÁO CÁO VÀ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN CHỈ ĐẠO

Điều 10. Chế độ hội họp, báo cáo

1. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, truy quét, theo đề nghị của Công an tỉnh - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo, các Sở, ngành là thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu, số liệu, báo cáo, thống kê về công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực lâm sản, khoáng sản, bảo vệ nguồn lợi thủy sản về hoạt động khai thác lâm sản, khoáng sản và thủy sản của các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và thông tin, tài liệu có liên quan đến lĩnh vực quản lý về Ban Chỉ đạo (*qua Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, tham nhũng, buôn lậu, môi trường, Công an tỉnh - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo*) để phục vụ công tác khảo sát, đánh giá thực trạng tình hình, đề ra kế hoạch, biện pháp kiểm tra, truy quét hiệu quả.

2. Ban Chỉ đạo định kỳ 06 tháng, 01 năm (hoặc đột xuất khi cần thiết) tổ chức họp để đánh giá tình hình và đề ra chủ trương, biện pháp chỉ đạo trong thời gian tới. Khi cần thiết Ban Chỉ đạo sẽ tổ chức cuộc họp đột xuất để triển khai các

biện pháp công tác kiểm tra, truy quét, bảo vệ rừng, quản lý lâm sản, khoáng sản và nguồn lợi thủy sản theo chủ trương của Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

3. Định kỳ 06 tháng, 01 năm (trước ngày 10/6 và 10/12) các Sở, ngành là Phó Trưởng Ban Chỉ đạo, thành viên Ban Chỉ đạo báo cáo tình hình kết quả thực hiện các mặt công tác (*qua Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, tham nhũng, buôn lậu, môi trường, Công an tỉnh - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo*) để theo dõi, tổng hợp báo cáo Tỉnh ủy, UBND tỉnh theo quy định.

4. Trường hợp thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh đi công tác, học tập hoặc vì lý do khác không thể thực hiện nhiệm vụ của thành viên Ban Chỉ đạo từ 06 tháng trở lên hoặc có thay đổi về nhân sự, phải có văn bản báo cáo Trưởng ban (qua Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo) đề điều chỉnh, bổ sung thay đổi thành viên mới.

Điều 11. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo

Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo được cấp từ nguồn ngân sách tỉnh theo dự toán được UBND tỉnh phê duyệt hàng năm.

CHƯƠNG IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Trách nhiệm thi hành

1. Ban Chỉ đạo xây dựng quy chế, kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo, kiểm tra đánh giá và chỉ đạo triển khai thực hiện cụ thể qua mỗi đợt kiểm tra, truy quét; có đánh giá tình hình và rà soát điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

2. Thành viên Ban Chỉ đạo phát huy trách nhiệm, triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ theo quy định và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban Ban Chỉ đạo về những kết quả, ưu điểm, khuyết điểm trong thực thi nhiệm vụ, báo cáo đầy đủ theo định kỳ và những việc đột xuất về Ban Chỉ đạo (*qua Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, tham nhũng, buôn lậu, môi trường, Công an tỉnh - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo*).

3. Những tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong quá trình thực hiện được động viên, khen thưởng kịp thời, đồng thời xử lý nghiêm những hành vi vi phạm theo quy định pháp luật.

4. Quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, thành viên Ban Chỉ đạo kịp thời báo cáo Trưởng ban Ban Chỉ đạo (*qua Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, tham nhũng, buôn lậu, môi trường, Công an tỉnh - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo*) để tổng hợp, trình Trưởng ban Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định./.